Ký bởi: CÔNG BÁO NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Ngày ký: 2026-07-09 16:49:38 +07:00

VĂN BẢN HỢP NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 65/VBHN-TT-BCT

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2026

THÔNG TƯ

Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Amôni nitrat dùng để sản xuất thuốc nổ nhũ tương

Thông tư số 17/2015/TT-BCT ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Amôni nitrat dùng để sản xuất thuốc nổ nhũ tương, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 12 năm 2015, được sửa đổi, bổ sung bởi:

1. Thông tư số 42/2019/TT-BCT ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ báo cáo định kỳ tại các Thông tư do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc liên tịch ban hành, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2020;

2. Thông tư số 36/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 20126 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành "Sửa đổi 01:2026 QCVN 03:2012/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Amôni nitrat dùng để sản xuất thuốc nổ ANFO"; "Sửa đổi 01:2026 QCVN 05:2015/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Amôni nitrat dùng để sản xuất thuốc nổ nhũ tương" và "Sửa đổi 01:2026 QCVN 04A:2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp", có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Amôni nitrat dùng để sản xuất thuốc nổ nhũ tương.[1]

---

[1] Thông tư số 42/2019/TT-BCT có căn cứ ban hành như sau:
"*Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;*

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Amôni nitrat dùng để sản xuất thuốc nổ nhũ tương".

Ký hiệu QCVN 05:2015/BCT.

Điều 2. Hiệu lực thi hành[2]

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 22 tháng 12 năm 2015.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phản ánh kịp thời về Bộ Công Thương để xem xét, giải quyết./.

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ báo cáo định kỳ tại các Thông tư do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc liên tịch ban hành."

Thông tư số 36/2026/TT-BCT có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 70/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 78/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 109/2025/NĐ-CP và Nghị định số 193/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 22/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hóa chất;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư ban hành "Sửa đổi 01:2026 QCVN 03:2012/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Amôni nitrat dùng để sản xuất thuốc nổ ANFO"; "Sửa đổi 01:2026 QCVN 05:2015/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Amôni nitrat dùng để sản xuất thuốc nổ nhũ tương" và "Sửa đổi 01:2026 QCVN 04A:2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp".

[2] Điều 36, Điều 37 của Thông tư số 42/2019/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2020 quy định như sau:

*"**Điều 36. Hệ thống thông tin báo cáo điện tử của ngành Công Thương***

1. Bộ Công Thương có trách nhiệm xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo điện tử thuộc phạm vi chức năng quản lý đáp ứng yêu cầu, nguyên tắc quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổng hợp, chia sẻ thông tin báo cáo và tiết kiệm về thời gian, chi phí cho các đối tượng thực hiện báo cáo.

2. Các đối tượng thực hiện báo cáo có thể lựa chọn phương thức gửi báo cáo định kỳ thông qua hình thức trực tuyến trên Hệ thống thông tin báo cáo điện tử của Bộ Công Thương khi hệ thống chính thức hoạt động.

Điều 37. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2020.

2. Bãi bỏ các quy định sau:

a) Khoản 6 Điều 1 Thông tư số 33/2016/TT-BCT ngày 23 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2015/TT-BCT ngày 28 tháng 10 năm 2015 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm khăn giấy và giấy vệ sinh.

b) Điều 4 Thông tư số 51/2018/TT-BCT ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT-BCT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc quản lý nhập khẩu, xuất khẩu và tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn.

c) Khoản 20 Điều 1 Thông tư số 31/2018/TT-BCT ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 10 năm 2013 quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện.

d) Điều 29 Thông tư số 43/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực

3. Các chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực Công Thương hiện hành phải đảm bảo thời gian chốt số liệu báo cáo theo quy định tại Điều 12 của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Công Thương để được hướng dẫn, giải quyết./."

Điều 4, Điều 5 của Thông tư số 36/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 quy định như sau:

*"**Điều 4. Hiệu lực thi hành***

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Cục trưởng Cục Hóa chất có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn và triển khai thực hiện Thông tư này.

2. Cục trưởng Cục Hóa chất, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh bằng văn bản về Bộ Công Thương (qua Cục Hóa chất) để được hướng dẫn hoặc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./."

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QCVN 05: 2015/BCT[3]

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ AMÔNI NITRAT DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT THUỐC NỔ NHŨ TƯƠNG

National Technical Regulations of Ammonium nitrate for producing Emulsion explosives

HÀ NỘI - 2015

[3] QCVN 05:2015/BCT được sửa đổi theo quy định tại Sửa đổi 1:2026 QCVN 05:2015/BCT tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 36/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Lời nói đầu[4]

QCVN 05 : 2015/BCT do Ban soạn thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Vật liệu nổ công nghiệp biên soạn, Vụ Khoa học và Công nghệ - Bộ Công Thương trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Công Thương ban hành kèm theo Thông tư số 17/2015/TT-BCT ngày 22 tháng 6 năm 2015.

[4] Sửa đổi 01:2026 QCVN 05:2015/BCT tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 36/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 có lời nói đầu như sau:

*"**Lời nói đầu***

Sửa đổi 1:2026 QCVN 05:2015/BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định của QCVN 05:2015/BCT.

Sửa đổi 1:2026 QCVN 05:2015/BCT do Tổ soạn thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành các Sửa đổi quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Amoni Nitrat dùng để sản xuất thuốc nổ ANFO, Amoni Nitrat dùng để sản xuất thuốc nổ nhũ tương, chất lượng tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp biên soạn, Cục Hóa chất trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ có ý kiến, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành kèm theo Thông tư số 36/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026."

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ AMÔNI NITRAT DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT THUỐC NỔ NHŨ TƯƠNG

National Technical Regulations of Ammonium nitrate for producing Emulsion explosives

1. Quy định chung

1.1.[5] Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn kỹ thuật này quy định về yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử và các quy định về quản lý đối với Amôni nitrat tinh thể dùng để sản xuất thuốc nổ nhũ tương sản xuất trong nước, nhập khẩu, xuất khẩu, lưu thông trên thị trường và trong quá trình sử dụng.

Amôni nitrat dạng tinh thể chịu sự điều chỉnh của Quy chuẩn này được quy định tại Thông tư số 33/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

1.2. Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn kỹ thuật này áp dụng cho các tổ chức, cá nhân hoạt động liên quan tới Amôni nitrat tinh thể dùng để sản xuất các loại thuốc nổ nhũ tương trên lãnh thổ Việt Nam, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác.

1.3. Giải thích từ ngữ

1.3.1. *Lô sản phẩm* là khối lượng sản phẩm có chất lượng đạt yêu cầu theo quy định và được sản xuất trong một ca hoặc một đợt sản xuất hoặc một khoảng thời gian xác định, từ cùng một nguồn nguyên liệu giống nhau về chỉ tiêu kỹ thuật.

1.3.2. *Lô hàng nhập khẩu* là tập hợp một chủng loại hàng hóa được xác định về số lượng, có cùng tên gọi, công dụng, nhãn hiệu, kiểu loại, đặc tính kỹ thuật, của cùng một cơ sở sản xuất và thuộc cùng một bộ hồ sơ nhập khẩu.

1.3.3. *Amôni nitrat tinh thể* là hợp chất có công thức hóa học NH_4NO_3, không có thành phần phụ gia tạo xốp và chất chống đóng vón. NH_4NO_3 tinh thể được sản xuất, lưu thông dưới dạng tinh thể đã tạo hạt hoặc tinh thể chưa tạo hạt.

1.3.4. *Độ pH của dung dịch* là chỉ số đo độ hoạt động của các ion hiđrô (H^+) trong dung dịch, đặc trưng cho tính axit hoặc bazơ của dung dịch.

1.4.[6] Tài liệu viện dẫn

---

[5] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 của Sửa đổi 1:2026 QCVN 05:2015/BCT tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 36/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

[6] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 của Sửa đổi 1:2026 QCVN 05:2015/BCT tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 36/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

QCVN 03:2012/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Amôni nitrat dùng để sản xuất thuốc nổ ANFO.

QCVN 01:2019/BCT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản tiền chất thuốc nổ.

1.5. Quy định về lô sản phẩm và mẫu thử nghiệm

1.5.1. Quy định về lô sản phẩm: Khối lượng một lô sản phẩm do nhà sản xuất quy định.

1.5.2.[7] ***(được bãi bỏ)***

1.5.3. Mẫu thử nghiệm định kỳ là mẫu lấy ngẫu nhiên trong các lô sản phẩm.

2. Quy định kỹ thuật

2.1. Chỉ tiêu kỹ thuật

Amôni nitrat (NH_4NO_3) tinh thể dùng để sản xuất các loại thuốc nổ nhũ tương phải đạt các yêu cầu kỹ thuật quy định tại Bảng 1.

Bảng 1 - Chỉ tiêu kỹ thuật của NH_4NO_3 tinh thể dùng để sản xuất thuốc nổ nhũ tương

STT	Chỉ tiêu	Yêu cầu kỹ thuật	Phương pháp thử
1	Độ tinh khiết, %	≥ 98,5	Theo quy định tại Mục 3.1
2	Độ ẩm, %	≤ 0,5	Theo quy định tại Mục 3.2
3	Cặn không tan trong nước, %	≤ 0,15	Theo quy định tại Mục 3.3
4	Độ pH (dung dịch 10 %)	4,5 ÷ 5,5	Theo quy định tại Mục 3.4
5	Khối lượng riêng rời, *g/cm³*	0,80 ÷ 0,90	Theo quy định tại Mục 3.5
6	Thời hạn đảm bảo, *tháng*	24	

2.2. Bao gói, ghi nhãn, bảo quản và vận chuyển

2.2.1. Bao gói

[7] Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 của Sửa đổi 1:2026 QCVN 05:2015/BCT tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 36/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Amôni nitrat tinh thể được bao gói hai lớp, bên trong là lớp nilon chống ẩm, bên ngoài là bao dệt sợi phức hợp. Khối lượng mỗi bao do nhà sản xuất quy định, thường bao gói 25 kg/bao, 40 kg/bao hoặc 50 kg/bao.

2.2.2.[8] Ghi nhãn

Ghi nhãn trên bao gói chứa đựng sản phẩm thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

2.2.3.[9] Vận chuyển, bảo quản

2.2.3.1. Vận chuyển: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2.2.3.2. Bảo quản: Thực hiện theo quy định tại mục 5.1 Phụ lục 10 kèm theo QCVN 01:2019/BCT.

2.3.[10] Quy định về các thiết bị sử dụng trong phân tích

Các phương tiện đo sử dụng trong quá trình thử nghiệm phải được kiểm định, hiệu chuẩn hoặc thử nghiệm theo quy định của pháp luật về đo lường và yêu cầu kỹ thuật tương ứng của phương pháp thử.

3. Phương pháp thử

3.1. Xác định độ tinh khiết bằng phương pháp chuẩn độ

Thực hiện theo quy định tại Mục 3.4, QCVN 03 : 2012/BCT.

3.2. Xác định độ ẩm

Thực hiện theo quy định tại Mục 3.1, QCVN 03 : 2012/BCT.

3.3. Xác định hàm lượng cặn không tan trong nước

Thực hiện theo quy định tại Mục 3.6, QCVN 03 : 2012/BCT.

3.4. Xác định độ pH

Thực hiện theo quy định tại Mục 3.7, QCVN 03 : 2012/BCT.

3.5. Xác định khối lượng riêng rời

Thực hiện theo quy định tại Mục 3.2, QCVN 03 : 2012/BCT.

---

[8] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 4 của Sửa đổi 1:2026 QCVN 05:2015/BCT tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 36/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

[9] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 5 của Sửa đổi 1:2026 QCVN 05:2015/BCT tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 36/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

[10] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 6 của Sửa đổi 1:2026 QCVN 05:2015/BCT tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 36/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

4. Quy định về quản lý

4.1. Tổ chức, cá nhân sản xuất Amôni nitrat tinh thể dùng để sản xuất thuốc nổ nhũ tương phải thực hiện việc công bố hợp quy, chứng nhận hợp quy phù hợp với quy chuẩn này. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu phải thực hiện việc chứng nhận hợp quy theo quy định. Thực hiện việc ghi nhãn theo quy định tại Mục 2.2.2 của quy chuẩn này.

4.2.[11] Việc đánh giá sự phù hợp để công bố hợp quy đối với Amôni nitrat tinh thể quy định tại Quy chuẩn này được thực hiện theo Phương thức 5 hoặc Phương thức 7 được quy định tại Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

4.3.[12] Việc công bố hợp quy thực hiện theo Điều 13 Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN.

4.4.[13] Amôni nitrat tinh thể thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chuẩn này trước khi lưu thông trên thị trường phải được gắn dấu hợp quy (CR) và ghi nhãn theo quy định. Dấu hợp quy phải tuân thủ quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN.

4.5.[14] ***(được bãi bỏ)***

4.6.[15] ***(được bãi bỏ)***

4.7.[16] ***(được bãi bỏ)***

5. Tổ chức thực hiện

5.1.[17] Cục Hóa chất có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quy chuẩn này.

5.2.[18] Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm đối với chất lượng Amôni nitrat tinh thể trên thị trường theo QCVN này và quy định của pháp luật hiện hành.

---

[11] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 7 của Sửa đổi 1:2026 QCVN 05:2015/BCT tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 36/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

[12] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 8 của Sửa đổi 1:2026 QCVN 05:2015/BCT tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 36/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

[13] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 9 của Sửa đổi 1:2026 QCVN 05:2015/BCT tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 36/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

[14] Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 10 của Sửa đổi 1:2026 QCVN 05:2015/BCT tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 36/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

[15] Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 10 của Sửa đổi 1:2026 QCVN 05:2015/BCT tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 36/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

[16] Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 10 của Sửa đổi 1:2026 QCVN 05:2015/BCT tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 36/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

[17] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 11 của Sửa đổi 1:2026 QCVN 05:2015/BCT tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 36/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

[18] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 12 của Sửa đổi 1:2026 QCVN 05:2015/BCT tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 36/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

5.3.[19] ***(được bãi bỏ)***

5.4. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, tài liệu, tiêu chuẩn được viện dẫn trong Quy chuẩn này có sự thay đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.

6. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

6.1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh Amôni nitrat tinh thể phải bảo đảm chất lượng theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa và các quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật này.

6.2. Tổ chức, cá nhân thực hiện đăng ký bản công bố hợp quy thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Trường hợp Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng chưa đáp ứng yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật hoặc không thể thực hiện do sự cố kỹ thuật, việc đăng ký bản công bố hợp quy được thực hiện theo hình thức nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN./.

BỘ CÔNG THƯƠNG

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2026

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trương Thanh Hoài

[19] Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 12 Thông tư số 42/2019/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2020.